

Số: /TB-STC

Ninh Thuận, ngày tháng 4 năm 2024

THÔNG BÁO
Xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2023
Đơn vị được thông báo: Ban Dân tộc
Mã chương: 483

Căn cứ Thông tư 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính Quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Thực hiện Kế hoạch số 419/KH-STC ngày 30/1/2024 của Sở Tài chính ban hành kế hoạch xét duyệt, thẩm định quyết toán ngân sách năm 2023 đối với các cơ quan, đơn vị cấp I thuộc tỉnh và UBND các huyện, thành phố;

Thực hiện Quyết định số 23/QĐ-STC ngày 22/2/2024 của Giám đốc Sở Tài chính về việc thành lập Tổ Xét duyệt, thẩm định quyết toán năm 2023;

Thực hiện Thông báo số 662/TB-STC ngày 22/2/2024 của Giám đốc Sở Tài chính về lịch xét duyệt quyết toán năm 2023;

Theo báo cáo quyết toán ngân sách năm 2023 của Ban Dân tộc và biên bản xét duyệt quyết toán ngày 15/3/2024 giữa Tổ Xét duyệt, thẩm định quyết toán của Sở Tài chính và đơn vị;

Sở Tài chính thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2023 (không bao gồm quyết toán nguồn vốn Đầu tư XDCB, huy động đóng góp và tài trợ) của Ban Dân tộc, như sau:

I. Phần số liệu quyết toán:

1. Số liệu quyết toán:

a) Thu phí, lệ phí:

Đơn vị không có thu phí, lệ phí.

b) Quyết toán chi ngân sách:

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 1.410.054.698 đồng

- Dự toán được giao trong năm: 10.799.359.000 đồng

trong đó:

+ Dự toán giao đầu năm: 10.594.390.000 đồng

+ Dự toán bổ sung trong năm: 204.969.000 đồng

- Kinh phí thực nhận trong năm: 4.990.255.548 đồng

- Kinh phí quyết toán: 4.990.255.548 đồng

- Kinh phí giảm trong năm: 59.556.216 đồng
 - Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 7.159.601.934 đồng, bao gồm:
 - + Kinh phí đã nhận: 0 đồng
 - + Dự toán còn dư ở Kho bạc: 7.159.601.934 đồng
- (Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 2c ban hành kèm theo Thông tư 137/2017/TT-BTC đối với xét duyệt quyết toán từ năm ngân sách 2021).

2. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính:

- Tổng số kinh phí phải nộp NSNN: 5.012.562 đồng;
 - Tổng số kinh phí đã nộp NSNN: 5.012.562 đồng;
 - Tổng số kinh phí còn phải nộp NSNN: 0 đồng;
- (Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu số 69 Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC);

3. Thuyết minh số liệu quyết toán:

- Đơn vị quyết toán giảm, số tiền: 5.604.134.452 đồng (10.594.390.000 đồng-4.990.255.548 đồng) so với dự toán giao đầu năm 2023. Do trong năm 2023 có một số nội dung thuộc kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia (CTMTQG) chưa thực hiện, chuyển nguồn sang năm 2024 tiếp tục sử dụng, kinh phí cải cách tiền lương; bổ sung dự toán trong năm 2023 cho một số nhiệm vụ phát sinh như đi hội thảo, công tác ISO, mua sắm máy móc; hủy dự toán kinh phí do hết nhiệm vụ chi.

- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 7.159.601.934 đồng, cụ thể:

- + Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương (mã nguồn 14): 56.939.434 đồng
- + Kinh phí CTMTQG phát triển KHXH vùng ĐBDTTS và MN (mã nguồn 12): 7.102.662.500 đồng (NSTW: 6.310.224.000 đồng, NSĐP: 792.438.500 đồng), gồm:

(1) Tiểu dự án 2 của DA 5 (00515): Kinh phí cấp 1.556.000.000 đồng. Đã thực hiện 324.000 đồng. Số còn lại: 1.555.676.000 đồng (NSTW: 1.352.761.000 đồng; NSĐP: 202.915.000 đồng), Lý do: chưa thể giải ngân vốn vì Ủy ban Dân tộc mới ban hành Bộ tài liệu Chương trình bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho các nhóm đối tượng 3 và 4 vào ngày 19-20/12/2023.

(2) Tiểu dự án 4 của DA 5 (00515): Kinh phí cấp: 4.866.000.000 đồng (NSTW: 4.372.000.000 đồng; NSĐP: 494.000.000 đồng). Đã thực hiện 136.350.000 đồng. Số còn lại: 4.729.650.000 đồng (NSTW: 4.235.650.000; NSĐP: 494.000.000 đồng). Lý do: chưa giải ngân vốn vì Ủy ban Dân tộc mới

ban hành Bộ tài liệu đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình vào ngày 08/12/2023.

(3) Tiểu dự án 2 của DA9 (00519): Kinh phí cấp: 361.000.000 đồng. Đã thực hiện 350.444.400 đồng. Số còn lại: 10.444.600 đồng (NSTW: 9.082.000 đồng; NSDP: 1.362.600 đồng). Lý do: chưa tổ chức Hội nghị sơ kết năm và một số nội dung chi phí thực tế thấp so với dự toán: Hội trường, máy chiếu.

(4) Tiểu dự án 1 của DA 10 (00521): Kinh phí cấp: 1.935.000.000 đồng. Đã thực hiện 1.658.528.100 đồng. Số còn lại: 276.471.900 đồng (NSTW: 240.410.000 đồng; NSDP: 36.061.900 đồng). Lý do: số người uy tín tham gia ít hơn so với dự kiến.

(5) Tiểu dự án 2 của DA 10 (00521): Kinh phí cấp 361.000.000 đồng (NSTW: 325.000.000 đồng; NSDP: 36.000.000 đồng) chưa thực hiện. Lý do: Trong năm chưa thực hiện vì Trung ương chưa ban hành văn bản hướng dẫn.

(6) Tiểu dự án 3 của DA 10 (00521): Kinh phí cấp: 251.540.000 đồng. Đã thực hiện 82.120.000 đồng. Số còn lại 169.420.000 đồng (NSTW: 147.321.000 đồng; NSDP: 22.099.000 đồng) chuyển sang năm 2024 thực hiện. Lý do: Hiện nay Ủy ban Dân tộc chưa ban hành triển khai Hệ thống thông tin báo cáo kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình nên Ban Dân tộc chưa triển khai nhiệm vụ tập huấn cho cán bộ, công chức các cấp tham gia thực hiện Chương trình.

- Kinh phí hủy do hết nhiệm vụ chi trong năm: 59.556.216 đồng. Trong đó:

+ Chi đi công tác: 46.032.960 đồng,

+ Kinh phí PCCC: 800 đồng,

+ Kinh phí Thanh tra: 12.070.456 đồng,

+ Dự toán chi mua máy móc thiết bị: 1.452.000 đồng.

II. Nội dung đối chiếu số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ²: đơn vị không có hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ.

III. Nhận xét và kiến nghị:

1. Nhận xét:

- Về chấp hành thời hạn nộp báo cáo quyết toán: Đơn vị nộp báo cáo quyết toán về Sở Tài chính ngày 23/2/2024, đúng thời gian quy định tại Quyết định số 100/2017/QĐ-UBND ngày 16/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- Về các mẫu biểu báo cáo quyết toán: Đầy đủ theo quy định tại Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.

- Về sổ kế toán: Đơn vị đã thực hiện mở sổ theo dõi kế toán đầy đủ theo quy định tại Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính.

- Về chấp hành các quy định của Nhà nước như: Đơn vị thực hiện lập, phân bổ và giao dự toán đúng quy định của Luật ngân sách.

- Về chứng từ thanh toán: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 Quyết định số 143/2017/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 của UBND tỉnh quy định như sau:

“a) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được cơ quan, đơn vị cử đi công tác khi phát sinh việc thuê phòng nghỉ nơi đến công tác thì được thanh toán theo tiền thuê phòng nghỉ theo một trong hai hình thức: thanh toán theo hình thức khoán hoặc thanh toán theo hóa đơn thực tế;”.

Tuy nhiên, đơn vị thực hiện chi thanh toán khoán phòng nghỉ theo hóa đơn thực tế và hóa đơn thanh toán tiền phòng nghỉ không có đơn giá, số phòng thuê, chưa ghi đầy đủ nội dung của hóa đơn theo quy định tại Nghị định số 123/2020/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về hóa đơn, chứng từ. (Hóa đơn số: 00000499 ngày 14/5/2023, số tiền: 12.600.000 đồng; Hóa đơn số 86 ngày 12/5/2023, số tiền: 9.450.000 đồng)

- Về thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước, thanh tra và cơ quan tài chính: Đơn vị đã thực hiện đầy đủ theo kiến nghị tại Thông báo số 2911/TB-STC ngày 02/8/2023 của Sở Tài chính về Thông báo xét duyệt Quyết toán năm 2022 của Ban Dân tộc.

- Về việc công khai ngân sách nhà nước:

+ Về công khai dự toán kinh phí ngân sách nhà nước năm 2023: đơn vị đã thực hiện công khai đối với khoản dự toán giao đầu năm 2023; bổ sung trong năm 2023 (trong năm đơn vị được giao bổ sung kinh phí tại Quyết định số 269/QĐ-UBND, Quyết định số 564/QĐ-UBND và 1706/QĐ-UBND) đầy đủ, đúng theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

+ Về công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2023: Đơn vị thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 (quý, 6 tháng, năm) theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC và Thông tư số 90/2018/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

+ Về công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2022: đơn vị đã thực hiện công khai đúng, đủ theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC và Thông tư số 90/2018/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Kiến nghị:

- Về chứng từ thanh toán: đề nghị đơn vị lựa chọn hình thức thanh toán tiền thuê phòng nghỉ theo một trong hai hình thức: thanh toán theo hình thức khoán hoặc thanh toán theo hóa đơn thực tế đảm bảo đúng theo tiêu chuẩn, định mức quy định tại Điều 5 Quyết định số 143/2017/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 của UBND tỉnh. Yêu cầu đơn vị bán hàng, cung cấp dịch vụ ghi đầy đủ nội dung

của hóa đơn theo quy định tại Nghị định số 123/2020/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về hóa đơn, chứng từ.

Sở Tài chính thông báo đến đơn vị biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ban Dân tộc;
- KBNN tỉnh;
- Lưu: VT, NS.CTTL

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Nhựt